TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2018/HS - ST
Ngày 26 - 9 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Phong

Ông Nguyễn Văn Tập

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Định là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2018/TLST - HS ngày 28 tháng 08 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST - HS ngày 10/09/2018 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: **Ngô Tuấn A (D)**, sinh năm 1989; nơi cư trú: tổ 06, ấp Rạch H, xã Hàm N, huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Thanh B và bà Trần Thị Ng. Vợ: Âu Thị Ngọc D. Con có tất cả là 02 người, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2010 (con riêng của Tuấn A). Tiền án, tiền sự: không.

Ngày 08/05/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân đã ra lệnh bắt bị can để tạm giam trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày bắt. Đến ngày 20/06/2018 thì bắt được bị can và tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai: **Âu Thị Ngọc D**, sinh năm 1989; nơi cư trú: 156/G/3, khóm 4, thị trấn Tràm Ch, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Âu Văn D (chết) và bà Huỳnh Thị G (chết); chồng Ngô Tuấn A có 01 con tên là Lê Ngọc H, sinh năm 2013 (con riêng của D). Tiền án, tiền sự: không.

Ngày 08/05/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân đã ra lệnh bắt bị can để tạm giam trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày bắt. Đến ngày 20/06/2018 thì bắt được bị can và tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ ba: **Phan Văn Nh ,** sinh năm 1989; nơi cư trú: Ấp Cà V, xã Th B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa (học vấn):

10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Á và bà Trần Thị Ph; Vợ: Lê Thị L, con Phan Minh Đ, sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: không.

Ngày 12/07/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân đã ra lệnh bắt bị can để tạm giam trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày bắt. Đến ngày 19/07/2018 thì bắt được bị can. Đến ngày 14/08/2018 thì cho gia đình bảo lãnh tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Anh **Nguyễn Thành L**, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: tổ 11, ấp Tân L, xã Tân L, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

- *Người làm chứng:*

1/ Anh **Đinh Văn B,** sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: tổ 09, ấp Tân L, xã Tân L, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

2/ Chị **Nguyễn Thị Thùy Tr**, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Bình L, xã Bình Th, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp

3/ Anh **Bùi Ngọc Kh**, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 01, ấp Tân H, xã Tân L, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

4/ Anh **Trương Tấn V**, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 04, ấp Tân T, xã Tân L, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

5/ Chị **Trần Thị S**, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 03, ấp An Kh, xã Tân An Th, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

6/ Anh **Phạm Văn Bé T**, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 03, ấp An Kh, xã Tân An Th, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

7/ Anh **Phan Hoàng Th**, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 03, ấp An Kh, xã Tân An Th, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

8/ Chị **Lê Thanh Th**, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 02, ấp An Kh, xã Tân An Th, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

9/ Anh **Nguyễn Đất Th**, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: tổ 11, ấp Tân L, xã Tân L, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

10/ Anh **Nguyễn Tấn Th**, sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: tổ 11, ấp Tân L, xã Tân L, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

11/Anh **Phạm Hoàng Ph**, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 03, ấp An Kh, xã Tân An Th, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông **Phan Văn Á**, sinh năm 1956 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Cà V, xã Thông B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 27/11/2017, Nguyễn Thành L, sinh năm 1988 ngụ tổ 11, ấp Tân L, xã Tân L, huyện B cùng với Đinh Văn B, sinh năm 1988 ngụ tổ 09, ấp Tân L, xã Tân L, huyện B, Nguyễn Đất Th, sinh năm 1986 và Nguyễn T Th, sinh năm 1997 cùng ngụ tổ 11, ấp Tân L, xã Tân L, huyện B có nhậu tại quán Mộng L thuộc xã Phong H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp thì có kêu tiếp viên là Âu Thị Ngọc D, sinh năm 1989 ngụ khóm 4, thị trấn Tràm Ch, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

vào rót bia. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, anh L và những người bạn nghỉ nhậu và có cho tiền "bo" cho D là 100.000 đồng; Sau đó, những người nhậu chung với anh L rủ D tiếp tục đến quán Cẩm H thuộc tổ 03, ấp An Kh, xã Tân An Th, huyện B để nhậu tiếp thì D đồng ý. Khi đến quán Cẩm H thì bạn của L có kêu thêm một tiếp viên trong quán là Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1991, ở ấp Bình L, xã Bình Th, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp vào rót bia. Nhậu được một lúc thì Tr nghỉ trước. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, tất cả nghỉ nhậu, anh Đất Th tính tiền và về trước với anh Tấn Th, còn L và anh B về sau. Lúc này thì D có xin tiền " bo" nhưng L không cho vì L đã cho tiền Tr rồi đồng thời L không có ngồi chung với D, lúc này L và anh B cũng đã hết tiền, nên D lấy chìa khóa xe mô tô của anh B lại không cho L và anh B đi về rồi nói là cho tiền rồi mới đưa chìa khóa xe lại. Lúc này L và anh B mới dẫn bộ xe ra về, còn D điện thoại gọi cho Phan Văn Nh , sinh năm 1989, ở ấp Cà V, xã Thông B, huyện Tân H, tỉnh Đồng Tháp (Nh sống chung như vợ chồng với em gái của D) và nói với Nh " là D nhậu chung với người ta mà người ta không cho tiền bo", lúc này Ngô Tuấn A (tên gọi khác là D là chồng của D), sinh năm 1989, ngụ tổ 05, ấp Rạch H, xã Hàm N, huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang đang ngồi an cơm chung với Nh nên biết được sự việc. Sau đó Tuấn A và Nh rủ nhau đi lên quán Cẩm H. Trên đường đi Tuấn A và Nh gặp Bùi Ngọc Kh, sinh năm 1988, ngụ tổ 01, ấp Tân H, xã Tân L, huyện B, Kh hỏi Nh đi đâu thì Ý Nh trả lời " lên đây đánh thằng này", rồi Kh chạy xe đi lên hội chợ ở ngoài quốc lộ 54 còn Tuấn A và Nh tiếp tục đi đến trước quán Cẩm H, Nh không thấy D nên đi vào trong hội chợ kiếm D. Lúc này Tuấn A nhìn thấy D đứng ở cập lộ gần hội chợ, Tuấn A đi lại chỗ D đứng và hỏi D là ai không cho tiền bo thì D chỉ tay về phía anh B, Tuấn A liền đi lại gần anh B và dùng tay đánh anh B nhưng không trúng, anh B có dùng tay đánh trúng mặt Tuấn A một cái, L đứng bên kia lộ nhìn thấy anh B và Tuấn A đánh nhau nên L đi qua lộ đi lại can ngăn (lúc đó trên tay L có cầm cái nón bảo hiểm màu xanh) thấy vậy mọi người xung quanh có đến can ngăn nhưng không được. Lúc này, Nh từ trong hội chợ đi ra, thấy Tuấn A đang đánh nhau với L và anh B, nên Nh chạy lại dùng tay đánh vào mặt anh L làm L té ngã xuống đất và nón bảo hiểm trên tay cũng rớt. Thấy vậy, anh B bỏ chạy thì Nh đuổi theo để đánh anh B nhưng không đánh được anh B và N bỏ về, còn Tuấn A thì dùng chân đạp vào mặt anh L nhiều cái, sau đó Tuấn A lượm cái nón bảo hiểm của anh L bị rớt và dùng nón bảo hiểm đánh nhiều cái vào người và đầu anh L làm nón bảo hiểm bị bể. Tuấn A mới bỏ nón bảo hiểm xuống đất thì D lượm lên cầm nón bảo hiểm đánh nhiều cái vào người của anh L, rồi bỏ đi. L được mọi người xung quanh đưa đi cấp cứu tại Trạm y tế xã Tân L và sau đó chuyển đến bệnh viện đa khoa trung ương Cần Thơ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 cái nón bảo hiểm màu xanh đã qua sử dụng bị vỡ nhiều mảnh nhỏ, có dính nhiều vết nâu đỏ, nghi là vết máu. (Bút lúc: 72)

Ngày 16/12/2017, Nguyễn Thành L làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với những người đã đánh L. (Bút lục 85).

Ngày 18/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân ra quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long giám định: tình trạng sức khỏe và tỷ lệ thương tật của Nguyễn Thành L. Ngày 29/01/2018, Trung tâm pháp y

tỉnh Vĩnh Long đề nghị chuyển giám định pháp y Trung ương do Nguyễn Thành L mất thị lực mắt phải không xác định rõ trước hay sau khi bị chấn thương. (Bút lục: 59 – 60).

Ngày 12/02/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân ra quyết định trưng cầu Phân viện pháp y quốc gia tại Thành Phố Hồ Chí Minh giám định: tỷ lệ phần trăm thương tích của Nguyễn Thành L. Đến ngày 02/04/2018, Phân viện pháp y quốc gia tại Thành Phố Hồ Chí Minh giám định và kết luận: tỷ lệ tổn thương gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Thành L là 14%. (Bút lục: 61 – 63).

Qua điều tra Ngô Tuấn A, Âu Thị Ngọc D và Phan Văn Nh đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị can và đã khắc phục hậu quả cho bị hại Lập. (Bút lục: 90 – 92, 103 – 116, 173 – 188).

Đối với Đinh Văn B có dùng tay đánh trúng vào mặt Ngô Tuấn A làm Tuấn A bị thương nhẹ nên Tuấn A không có yêu cầu gì với Ba.

Đối với vật chứng thu giữ là 01 cái nón bảo hiểm màu xanh đã bị vỡ nhiều mảnh nhỏ, có dính nhiều vết nâu đỏ, nghi là vết máu; đây là cái nón bảo hiểm của anh L bị Tuấn A và D đánh gây thương tích cho anh L, anh L không có yêu cầu nhận lại đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Thành L yêu cầu những người gây thương tích cho L bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích và tiền ngày công lao động với số tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Ông Phan Văn Á là cha ruột của bị can Phan Văn Nh đã đứng ra bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích và tiền ngày công lao động cho L là 30.000.000 đồng, L đã nhận đủ số tiền trên và đã làm bãi nại cho các bị can Tuấn A, Ngọc D, Nh và không có yêu cầu gì thêm. Đối với ông Á đã đứng ra bồi thường tiền thay cho bị can Tuấn A, Ngọc D và Nh ông Á không yêu cầu các bị can Tuấn A, Ngọc D và Nh phải trả lại số tiền trên cho ông (Bút lục: 86, 87, 88).

Bản cáo trạng số: 23/CT - VKSBT ngày 25/08/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố các bị cáo Ngô Tuấn A, Âu Thị Ngọc D và Phan Văn Nh về "Tội cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Ngô Tuấn A trình bày:

Theo cáo trạng Viện kiểm sát là đúng, bị cáo có dùng tay đánh vào chân, nón bảo hiểm đánh anh L, anh B có đánh trúng mặt bị cáo một cái, sưng bầm mặt bị cáo, bị cáo biết sai, lỗi của bị cáo, bị cáo vi phạm pháp luật. Bị cáo xin lỗi người bị hại là anh L, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét xử nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vợ chồng bị cáo có ba con còn nhỏ, không có ai nuôi, gia đình bồi thường tiền thuốc men điều trị bệnh cho anh L xong.

- Bị cáo Âu Thị Ngọc D trình bày:

Theo cáo trạng Viện kiểm sát nêu là đúng, do anh L kêu bị cáo nhậu và

không bo tiền, bị cáo giữ chìa khóa xe, khi chồng bị cáo là Tuấn A và anh L đánh nhau, bị cáo vào giúp sức cho Tuấn A, nên bị cáo đánh anh L, bị cáo xin lỗi anh L, xin Hội đồng xét xử xử nhẹ cho bị cáo, gia đình đã thỏa thuận bồi thường tiền cho anh L xong.

- Bị cáo Phan Văn Nh trình bày:

Khi bị cáo thấy Tuấn A và L đánh nhau, bị cáo có đánh anh L một cái rồi bị cáo rượt anh B để đánh nhưng không có đánh anh B được. Việc bị cáo đánh anh L là vi phạm, bị cáo xin lỗi anh L, gia đình bồi thường tiền điều trị bệnh cho anh L xong. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại anh Nguyễn Thành L trình bày:

Ngày 27/11/2017 anh cùng với anh B và anh Đất Th, Tấn Th nhậu tại quán Mộng L và có bo cho Diễm 100.000 đồng. Sau đó đến quán Cẩm H nhậu tiếp và có gọi Tr, ai gọi D anh không rõ cùng nhậu, sau đó anh bo cho Tr 100.000 đồng vì anh không có ngồi với D, D xin tiền bo, anh không cho, D lấy chìa khóa xe không cho đi. Sau khi đến hội chợ anh B và Tuấn A đánh nhau, anh cầm nón bảo hiểm chạy lại thì bị Tuấn A và D đánh gây thương tích, anh nhận tiền bồi thường xong của ba bị cáo là 30 triệu đồng, anh cũng có một phần lỗi, anh xin Tòa xử cho cả ba bị cáo được hưởng án treo. Ngoài ra anh không yêu cầu gì thêm.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn Á trình bày:

Sau khi sự việc Nh đánh L, ông có đến gia đình L xin lỗi, năn nĩ và bồi thường tiền thuốc cho anh L xong, ông không có yêu cầu gì. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Người làm chứng anh Đinh Văn B trình bày:

Sau khi nhậu xong, anh không có ngồi với bị cáo D nên anh không có bo tiền cho D, anh có đánh Tuấn A một cái và bị cáo Nh rượt anh để đánh nhưng không được, anh không có yêu cầu gì.

- Người làm chứng anh Nguyễn Đất Th trình bày:

Sau khi nhậu xong anh và anh Tấn Th trả tiền phiếu rồi về. Việc các bên đánh lộn anh không rõ, ai gọi D đến cùng nhậu anh không biết.

- Người làm chứng anh Nguyễn Tấn Th trình bày:

Theo như anh Đất Th trình bày là đúng. Anh không có gọi D đến cùng nhậu, nên anh và anh Đất Th không có bo tiền cho D.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đề nghị:

Về hình phạt:

- Đối với Ngô Tuấn A

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 17, 38, 54, 58, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Đối với Âu Thị Ngọc D:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 17, 38,

54, 58, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Đối với Phan Văn Nh:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 17, 38, 54, 58 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với vật chứng thu giữ là 01 cái nón bảo hiểm màu xanh đã bị vỡ nhiều mảnh nhỏ, có dính nhiều vết nâu đỏ, nghi là vết máu; đây là cái nón bảo hiểm của anh L bị Tuấn A và D đánh gây thương tích cho anh L. Anh L không có yêu cầu nhận lại đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Ngô Tuấn A, Âu Thị Ngọc D, Phan Văn Nh mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bình Tân, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản sự việc, lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập trong quá trình điều tra, được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó, đã có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 18 giờ ngày 27/11/2017 tại tổ 03, ấp An Kh, xã Tân An Th, huyện B, tỉnh Vĩnh Long bị cáo Ngô Tuấn A đã có hành vi dùng chân đạp vào người anh L nhiều cái và dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu anh L làm nón bảo hiểm bị bể, bị cáo Âu Thị Ngọc D có hành vi dùng nón bảo hiểm đánh nhiều cái vào người anh L rồi bỏ đi và bị cáo Phan Văn Nh dùng tay đánh vào mặt của anh L. Các bị cáo đánh gây tổn thương cơ thể cho bị hại Nguyễn Thành L tỷ lệ chung là 14%. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội " Cố ý gây thương tích" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố các bị cáo

với tội danh và điều luật như trong bản cáo trạng số: 23/CT – VKSBT ngày 25/08/2018 cũng như lời luận tội của vị kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi và tính chất mức độ phạm tội của bị cáo Ngô Tuấn A (D) là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo cùng bị cáo Âu Thị Ngọc D và Phan Văn Nh là đồng phạm giản đơn. Bị cáo đã thực hiện hành vi dùng nón bảo hiểm, tay, chân đánh vào người anh L, gây thương tích cho anh L, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến sức khỏe của anh L trái pháp luật. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này, đúng với tính chất mức độ phạm tội do bị cáo gây ra. Tuy nhiên cũng cần xem xét đến nhân thân bị cáo, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, xin lỗi người bị hại, khắc phục hậu quả, bồi tường thiệt hại xong cho người bị hại, người bị hại có đơn bãi nại và yêu cầu xin cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo không phải là thành phần nguy hiểm cho xã hội, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[4] Xét về hành vi và mức độ phạm tội của bị cáo Âu Thị Ngọc D cùng đồng phạm với bị cáo Tuấn A và bị cáo Nh, bị cáo D thực hiện hành vi cùng bị cáo Tuấn A đánh anh L bằng tay và mũ bảo hiểm gây thương tích cho anh L, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo D thành khẩn khai báo rõ ràng, ăn năn hối cải, xin lỗi anh L, khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại, anh L có đơn bãi nại. Tại Tòa anh L xin cho bị cáo được hưởng án treo để về lo cho các con bị cáo còn nhỏ không ai nuôi dưỡng, chăm sóc. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, cần xử cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Xét về hành vi và mức độ phạm tội của bị cáo Phan Văn Nh là đồng phạm với bị cáo Ngô Tuấn A và Âu Thị Ngọc D, bị cáo đã dùng tay đánh trúng vào mặt anh L một cái làm anh L té xuống đất, gây thương tích cho anh L. Vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do bị cáo gây ra. Bị cáo Nh sau khi phạm tội, bị cáo nhận thức được sai phạm của mình, ăn năn hối cải, thật thà khai báo rõ ràng, tác động gia đình xin lỗi anh L, bồi thường thiệt hại cho anh L xong, anh L có đơn bãi nại cho bị cáo và tại Tòa anh L xin cho bị cáo Nh được hưởng án treo. Bị cáo Nh có bác ruột được tặng huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết phải cách ly bị cáo Nh ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, cần xem xét cho bị cáo Nh được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình giám sát, giáo dục là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại xong. Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[7] Xử lý vật chứng: *Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015*.

- 01 cái nón bảo hiểm màu xanh đã qua sử dụng bị vỡ nhiều mảnh nhỏ, có dính nhiều vết nâu đỏ, nghi là vết máu. Bị hại Nguyễn Thành L không yêu cầu nhận lại nên tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo Ngô Tuấn A, Âu Thị Ngọc D và bị cáo Phan Văn Nh nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

[9] Quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân là có căn cứ chấp nhận, nhưng quá nghiêm khắc đối với các bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Tuấn A, Âu Thị Ngọc D và bị cáo Phan Văn Nh phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 17, Điều 54, Điều 58, Điều 65, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Ngô Tuấn A (D) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Ngô Tuấn A (D) cho Ủy ban nhân dân xã Hàm N, huyện Ph Q, tỉnh Kiên Giang và gia đình theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trả tự do cho bị cáo Ngô Tuấn A (D) tại phiên tòa.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 17, Điều 54, Điều 58, Điều 65, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Âu Thị Ngọc D 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Âu Thị Ngọc D cho Ủy ban nhân dân thị trấn Tràm Ch, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp và gia đình theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trả tự do cho bị cáo Âu Thị Ngọc D tại phiên tòa

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 17, Điều 54, Điều 58, Điều 65, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phan Văn Nh 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phan Văn Nh cho Ủy ban nhân dân xã Thông B, huyện Tân H, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

- Xử lý vật chứng: *Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.*

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 cái nón bảo hiểm màu xanh đã qua sử dụng bị vỡ nhiều mảnh nhỏ, có dính nhiều vết nâu đỏ, nghi là vết máu của Nguyễn Thành L.

(Các vật chứng trên hiện do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân đang tạm giữ).

- Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giãm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Ngô Tuấn A, Âu Thị Ngọc D, Phan Văn Nh mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo và bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Ngô Văn Phương

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bình Tân;
- CA huyện Bình Tân;
- Chi cục THADS H.Bình Tân;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Tấn Phong **Nguyễn Văn Tập** **Ngô Văn Phương**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Giữ **Trần Văn Bảnh** **Nguyễn Văn Dũng**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Trung Hậu **Lê Văn Mỹ** **Nguyễn Thành Trung**